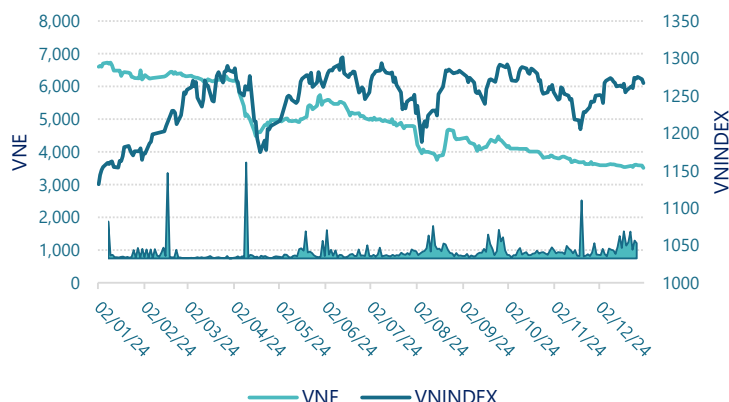


Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam (HSX: VNE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	3,510
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,730
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,510
SL cổ phiếu LH	82,055,233
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200,840
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	288
P/E	-1.3
EPS	-2,671

DT thuần

Q4/24

225

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 61.0 | 37.4%

YoY: ▼185 | -45.0%

LN sau thuế

Q4/24

-126

tỷ VNĐ

QoQ: ▼92.9 | -281%

YoY: ▼127 | -16459%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-10.5%

+/- YoY: ▼ 20.3%

DT thuần

2024

701

tỷ VNĐ

YoY: ▼357 | -33.7%

LN sau thuế

2024

-230

tỷ VNĐ

YoY: ▼202 | -706%

ROE

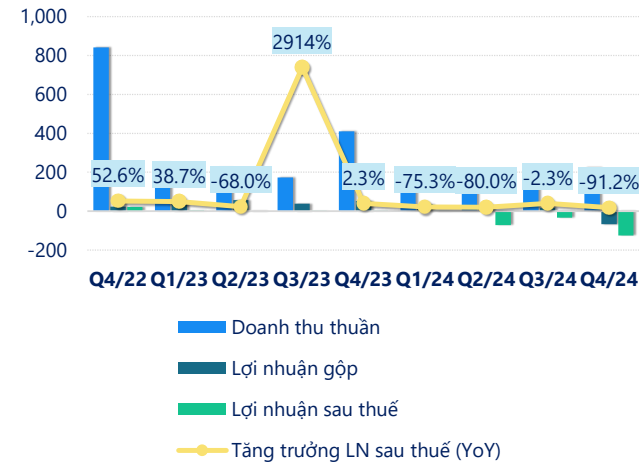
2024

-24.7%

+/- YoY: ▼ 23.0%

tỷ VNĐ

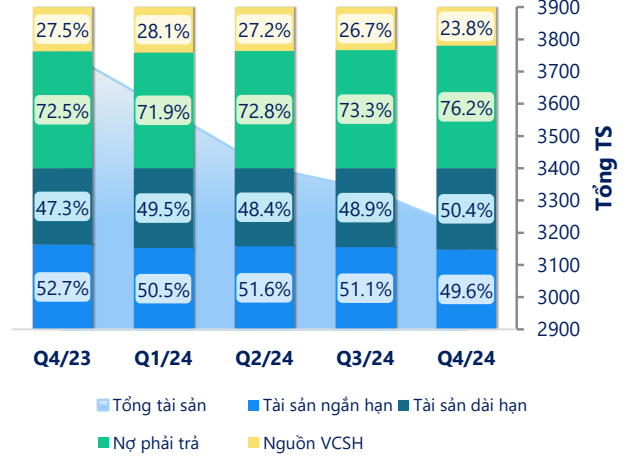
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

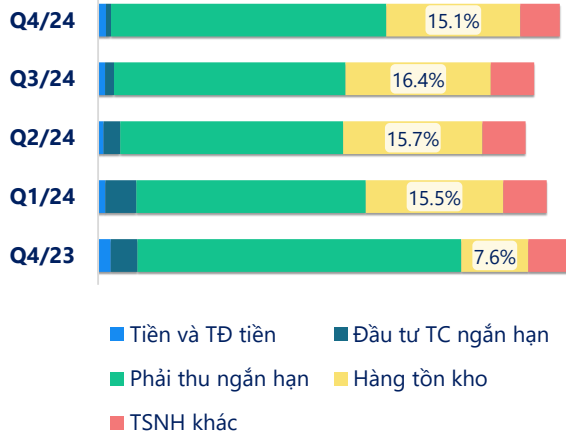
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



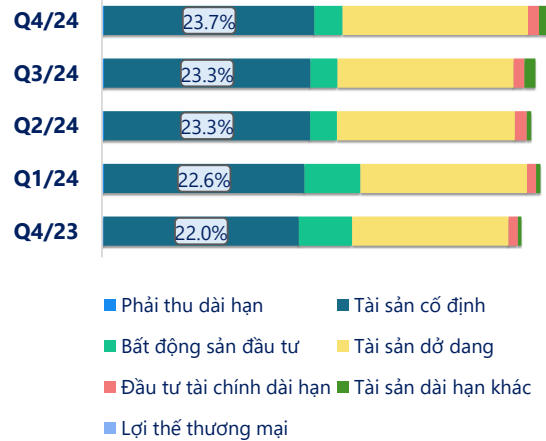
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

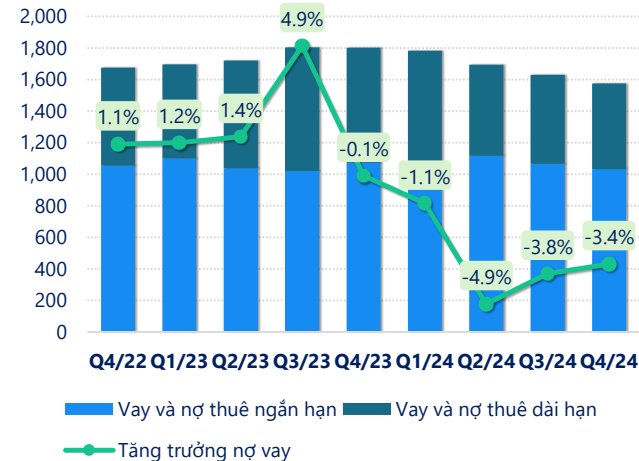
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

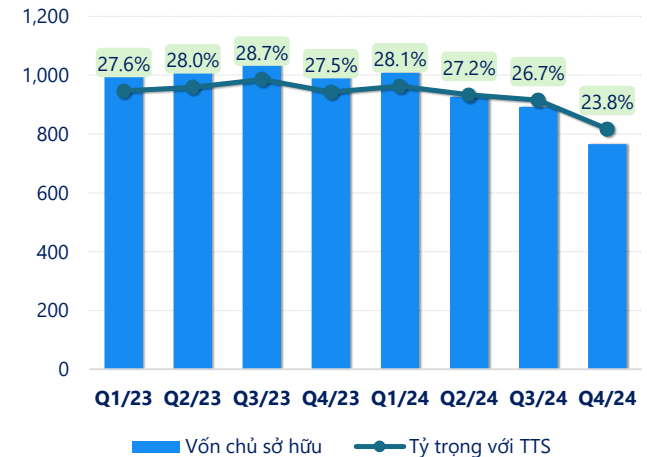
Nợ vay



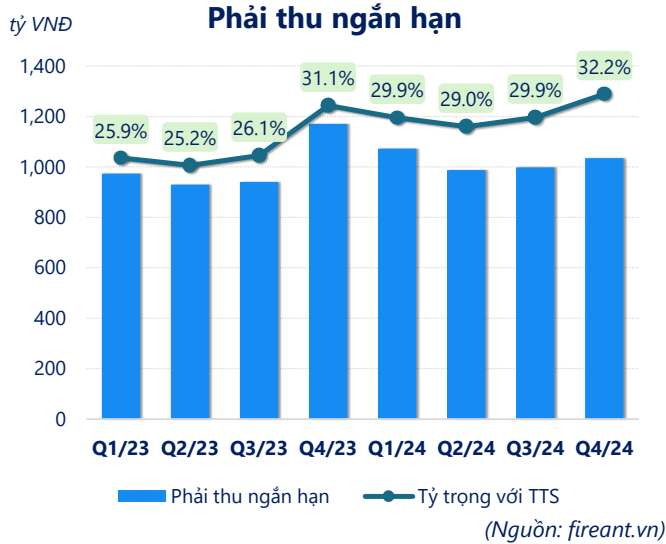
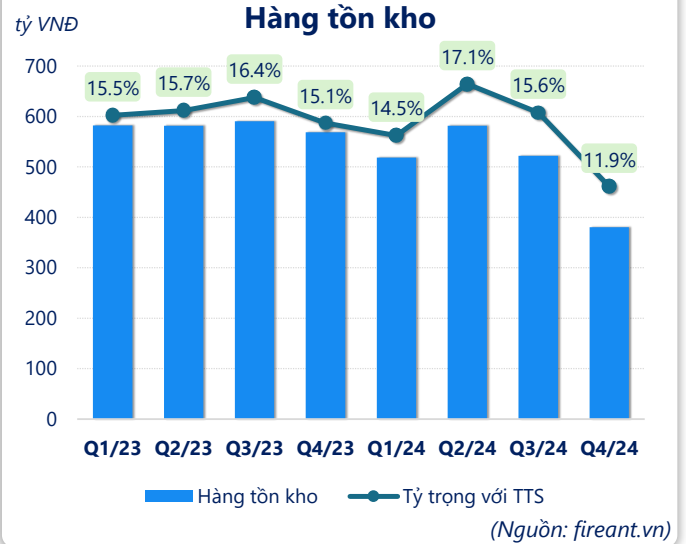
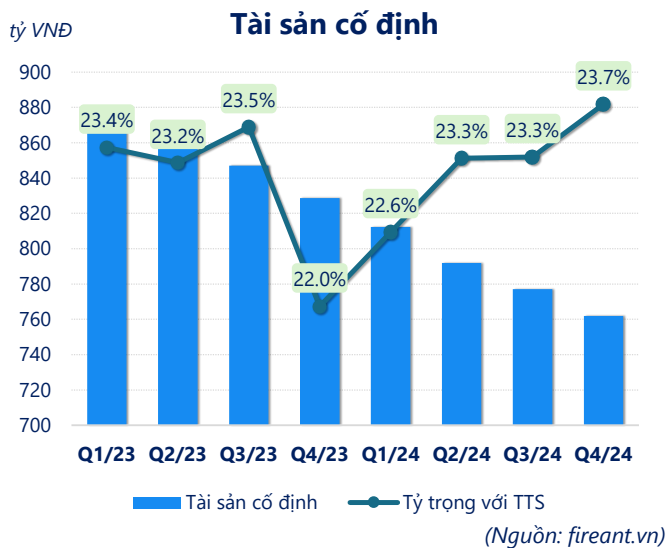
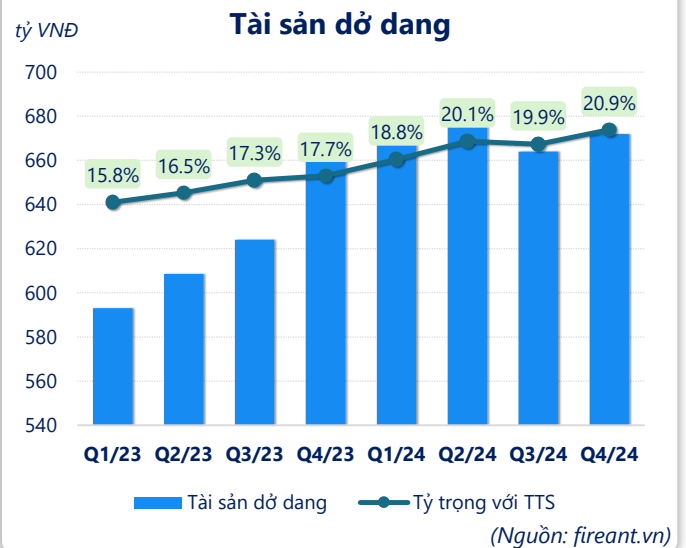
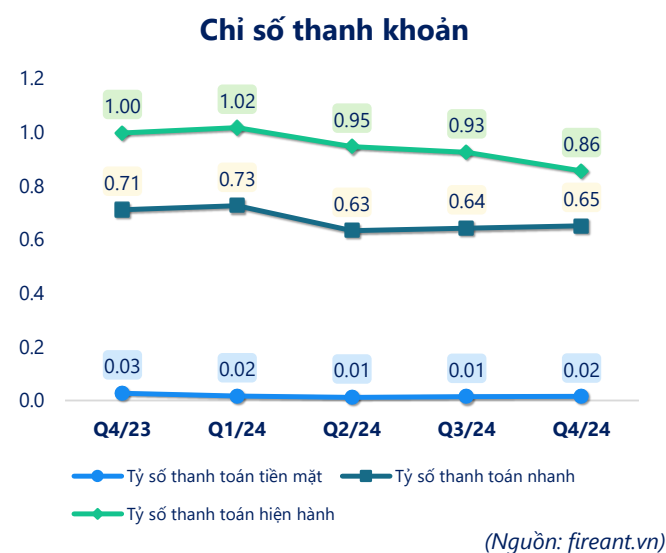
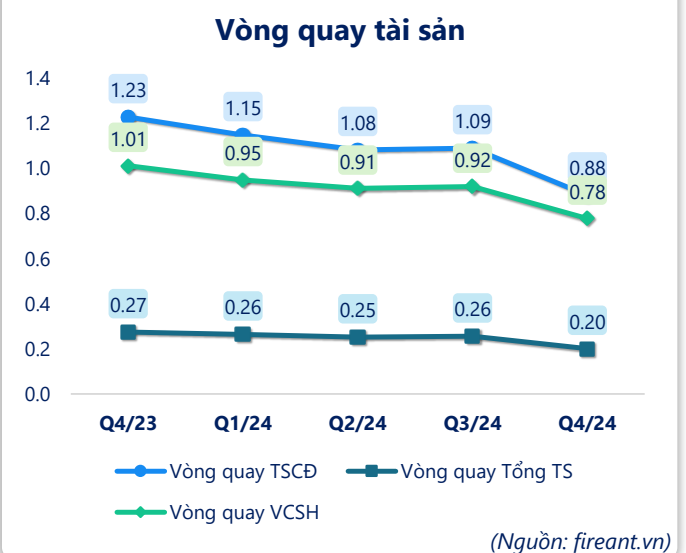
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	3,765	3,588	3,403	3,338	3,211
Tài sản ngắn hạn	1,982	1,813	1,755	1,706	1,594
Tiền và tương đương tiền	53.5	28.9	21.6	26.0	28.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.9	24.1	9.52	10.1	9.12
Phải thu ngắn hạn	1,170	1,072	987	998	1,035
Hàng tồn kho	568	519	582	522	381
Tài sản ngắn hạn khác	168	169	156	150	141
Tài sản dài hạn	1,782	1,775	1,648	1,632	1,617
Phải thu dài hạn	7.66	7.47	7.69	7.74	7.27
Tài sản cố định	829	812	792	777	762
Bất động sản đầu tư	226	226	102	102	102
Tài sản dở dang	665	676	684	664	672
Đầu tư tài chính dài hạn	38.6	35.8	45.3	40.0	39.7
Tài sản dài hạn khác	16.0	17.4	16.7	41.0	34.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,730	2,580	2,477	2,446	2,445
Nợ ngắn hạn	1,988	1,783	1,855	1,844	1,863
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,072	1,031	1,117	1,066	1,031
Phải trả người bán ngắn hạn	472	349	282	322	363
Nợ dài hạn	742	797	622	602	582
Vay và nợ thuê dài hạn	731	752	577	564	543
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,035	1,008	927	892	766
Vốn chủ sở hữu	1,035	1,008	927	892	766
Vốn điều lệ	904	904	904	904	904
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)